

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:17/2019/DS-ST
Ngày: 19-8-2019
“V/v: Tranh chấp đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào Vi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Xuân;

2. Bà Trần Bích Thủy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trường Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Huế (Số 60 đường Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 311/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Quỳnh L, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 7, Khu vực 2, phường Thủy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Bị đơn: Bà Võ Thị Cẩm N, sinh năm 1981; Địa chỉ: 29 K, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Người làm chứng: Công ty cổ phần và du lịch Vi- Chi nhánh H; Địa chỉ: 14 N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Dương Thị Công L- giám đốc, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 8 năm 2018, lời khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Quỳnh L trình bày: Vào ngày 05/4/2018 bà Võ Thị Cẩm N có mua vé máy bay cho người nhà của bà N tại phòng vé của Công ty cổ phần Du lịch Vi- chi nhánh H với số lượng 10 vé gồm Hoang Hong Duong, Phan Gia bay, Phan Gia Phuoc Hoang, Tran Alice, Phan Thi Diem hành trình bay Huế đi

thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại, ngày bay 8/4/2018, về 09/4/2018, tổng giá trị tiền vé máy bay là 12.500.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Quỳnh L là nhân viên của Công ty đã xuất vé cho bà N. Do là khách quen nên khi xuất vé, bà L cho bà N nợ tiền vé nêu trên. Đến thời hạn thanh toán nhưng phía bà N không thanh toán cho Công ty nên bà Nguyễn Thị Quỳnh L đã tự bỏ tiền cá nhân của mình ra để thanh toán cho Công ty đủ số tiền 12.500.000 đồng. Sau nhiều lần yêu cầu thanh toán tiền thì đến ngày 17/7/2018 bà Võ Thị Cẩm N đã viết giấy hẹn trả tiền cho bà L vào ngày 24/7/2018 với nội dung sẽ trả cho bà Nguyễn Thị Quỳnh L số tiền 12.500.000 đồng tiền vé máy bay đã mua và chịu tiền lãi theo lãi suất ngân hàng. Tuy nhiên đến thời điểm hẹn trả nợ thì bà N vẫn không trả lại số tiền 12.500.000 đồng cho bà L như đã hứa. Với lý do đó bà Nguyễn Thị Quỳnh L đã khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị Cẩm N trả nợ cho bà L số tiền 12.500.000 đồng tiền gốc và số tiền lãi tính từ ngày 25/7/2018 đến ngày 23/8/2018 là 2.812.500 đồng. Tổng cộng số tiền bà N phải trả cho bà L là 15.312.500 đồng.

Quá trình giải quyết vụ kiện bà Nguyễn Thị Quỳnh L đã rút một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi tính từ ngày 25/7/2018 đến ngày 23/8/2018 là 2.812.500 đồng.

Tại phiên tòa bị đơn bà Võ Thị Cẩm N vắng mặt, tuy nhiên tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 22/02/2019 bà N trình bày: Về giấy viết có nội dung “Giấy hẹn trả tiền” viết ngày 17 tháng 7 năm 2018 thì bà N thừa nhận là do bà viết, ký, hẹn trả cho bà L số tiền 12.500.000 đồng và lãi suất của số tiền này vào ngày 24 tháng 7 năm 2018, đây là khoản tiền bà N mua vé máy bay cho khách của bà N. Tuy nhiên, việc bà N viết giấy nêu trên là không tự nguyện mà bị nhân viên phòng vé máy bay ép viết. Do đó đối với yêu cầu khởi kiện của bà L thì bà N không đồng ý thanh toán số tiền trên, bà N đề nghị bà L gặp những người khách đã được xuất vé để đòi tiền.

Người làm chứng, bà Dương Thị Công L trình bày tại bản tự khai ngày 11/3/2019 như sau: Bà xác nhận vào ngày 05/4/ 2018 phía công ty có xuất cho Hoang Hong Duong, Phan Gia bay, Phan Gia Phuoc Hoang, Tran Alice, Phan Thi Diem hành trình bay Huế đi thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại, ngày bay 8/4/2018, ngày về 09/4/2018 do bà Võ Thị Cẩm N đặt vé với số tiền 12.500.000 đồng. Nhân viên xuất vé là bà Nguyễn Thị Quỳnh L. Sau khi xuất vé cho hành khách thì bà N đã không thanh toán tiền cho công ty. Do đó nhân viên xuất vé theo nguyên tắc phải chịu trách nhiệm với công ty để thanh toán khoản tiền nêu trên. Phía bà L đã bỏ tiền cá nhân của mình để thanh toán cho Công ty đủ số tiền 12.500.000 đồng. Vì vậy, về yêu cầu khởi kiện của bà L không liên quan gì đến quyền lợi của Công ty cho nên đề nghị Tòa án không xác định Công ty nơi bà L công tác là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Về kiểm sát việc tuân theo pháp luật về tố tụng, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế có ý kiến: Từ khi thụ lý cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng, không có vi phạm gì cần kiến nghị khắc phục.

Đối với nguyên đơn đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự

Đối với bị đơn Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Võ Thị Cẩm N phải trả cho bà Nguyễn Thị Quỳnh L số tiền mua vé máy bay là 12.500.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Võ Thị Cẩm N đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bà N vẫn cố tình vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bà N.

Về xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án, quá trình kiểm sát hồ sơ, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề nghị Tòa án xác định Chi nhánh Công ty cổ phần Du lịch Việt Nam- Hà Nội tại thành phố Huế, là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lý do bà Võ Thị Cẩm N mua vé máy bay cho hành khách của bà N tại chi nhánh Công ty cổ phần Du lịch Vi- tại thành phố Hthông qua bà Nguyễn Thị Quỳnh L, là nhân viên của công ty. Tuy nhiên căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng cùng các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 73 và Điều 77 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định Công ty cổ phần và du lịch Vi- Chi nhánh H là người làm chứng trong vụ án bởi người đại diện theo pháp luật của công ty là bà Dương Thị Công L đã xác nhận, cá nhân bà Quỳnh L đã trả đủ số tiền 12.500.000 đồng cho công ty trước khi bà L có đơn khởi kiện bà N, về yêu cầu khởi kiện của bà L đối với bà N không liên quan đến công ty nên việc bà Dương Thị Công Lý đề nghị Tòa án không xác định Công ty cổ phần và du lịch Vi- Chi nhánh H, là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn cung cấp cho Tòa án giấy hẹn trả tiền được viết ngày 17/7/2019 có nội dung “Tôi Võ Thị Cẩm N, trú tại: 29 Nguyễn Bình Khiêm, Huế. Tôi viết giấy này để hẹn trả tiền cho chị L bên phòng vé Việt Nam- Hà Nội số tiền 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng), số tiền vé của anh Hoàng Hồng Dương. Tôi viết giấy này hẹn đúng 1 tuần sau là ngày 24 tháng 7 năm 2018 sẽ hoàn trả. Tôi viết giấy này để làm bằng chứng và chịu lãi suất theo ngân hàng”. Chứng cứ này được bà Võ Thị Cẩm N công nhận là chữ ký và chữ viết của mình, tuy nhiên bà bị ép viết giấy, nhưng bản thân bà

N lại thừa nhận bà là người trực tiếp đặt mua 10 vé máy bay cho khách đi Huế – Thành phố Hồ Chí Minh và chiều ngược lại tại phòng vé nơi bà L làm việc. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà N cố tình vắng mặt, không đưa ra các chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình. Căn cứ vào các chứng cứ do Nguyên đơn cung cấp cũng phù hợp với lời khai của bị đơn, người làm chứng vì vậy Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn số tiền 12.500.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật.

Về yêu cầu xem xét tiền lãi suất: Quá trình giải quyết vụ án phía nguyên đơn đã tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền lãi là số tiền tính từ ngày 25/7/2018 đến ngày 23/8/2018 là 2.812.500 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền lãi là số tiền 2.812.500 đồng.

[3] Về án phí: Bị đơn bà Võ Thị Cẩm N phải chịu án phí là (12.500.000 đồng x 5%) = 625.000 đồng.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên không phải chịu án phí, trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 166, Điều 351, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Võ Thị Cẩm N phải trả lại cho bà Nguyễn Thị Quỳnh L số tiền 12.500.000 đồng (Mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền lãi là số tiền 2.812.500 đồng (hai triệu, tám trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Võ Thị Cẩm N phải chịu 625.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Quỳnh L số tiền 312.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng

án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/006172 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TT Huế;
- Viện Kiểm sát nhân TP Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- L Hs;
- L án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trương Thị Đào Vi

